

Bản án số: 77/2024/HSST

Ngày 29/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- *Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Viên.

2. Ông Nguyễn Đức Trường Kháng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Cảnh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/HSST ngày 15/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXXST-HS ngày 20/3/2024 đối với bị cáo: Họ và tên: Đỗ Mạnh H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 7 năm 1991, tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Đỗ Văn C, sinh năm 1961; Con bà: Hà Thị N, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Thị N1, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2023 đến nay). *(Có mặt tại phiên tòa);*

Bị hại: Chị Phạm Thị Thúy H1, sinh năm 1971

Trú quán: Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt).*

Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1983. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Trú quán: Tổ H, phường T, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ, 00 phút ngày 26/11/2023 chị Phạm Thị Thúy H1, sinh năm 1971 hộ khẩu thường trú tổ A, phường H, thành phố T cùng bạn hát tại quán K thuộc tổ H, phường T, thành phố T và để quên 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax rời ra về, lúc này Đỗ Mạnh H (là nhân viên phục vụ

quán) lên dọn phòng hát, thì phát hiện chiếc điện thoại của chị H1 để ở trên bàn trong phòng hát VIP6. H quan sát không thấy ai xung quanh nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. H đút chiếc điện thoại vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người, rồi đem cất giấu tại nhà vệ sinh trên tầng 3 của quán. Sau đó, H quay lại dọn dẹp phòng như bình thường, thì thấy chị H1 quay lại quán để hỏi về chiếc điện thoại để quên trong phòng hát VIP 6 thì H trả lời không biết. Ngày 27/11/2023 chị H1 đã trình báo sự việc đến công an phường T đề nghị giải quyết. Ngày 28/11/2023 Công an phường T triệu tập H đến làm việc thì H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết luận định giá số 331/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản. Kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone14Promax, màu tím, dung lượng 256 GB, tình trạng đã qua sử dụng, hoạt động bình thường, giá trị thiệt hại: 21.390.000 đồng. (BL: 95).

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Mạnh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của H phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo, biên bản sự việc, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường. (21-24; 26; 33-47).

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone14Promax, màu tím, dung lượng 256 GB, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng, hoạt động bình thường. Hiện được trả lại cho chị H1 quản lý sử dụng.

Phản dân sự: Bị hại là chị Phạm Thị Thúy H1 đã nhận lại 01 điện thoại và không đề nghị bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSNDTPTN ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Đỗ Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đỗ Mạnh H phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38, Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Đỗ Mạnh H từ 06 đến 12 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Phản dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản không có yêu cầu đề nghị gì về phần bồi thường dân sự. Do đó không xem xét giải quyết.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Trong phần tranh luận: Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Sau thời gian tạm giam bị cáo đã nhận thấy hành vi sai trái vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến nhiều người, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình. Mong Toà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người liên quan. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 26/11/2023 tại quán K thuộc tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Đỗ Mạnh H đã có hành vi trộm cắp tài sản 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone14Promax, màu tím, giá trị 21.390.000 đồng của chị Phạm Thị Thúy H1, sau đó cất giấu tài sản trộm cắp tại nhà vệ sinh trên tầng 3 quán Karaoke Dững T1. Hiện chiếc điện thoại đã được thu hồi trả lại cho chị H1 quản lý, sử dụng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị H1, bị cáo Hùng đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 promax màu tím trị giá 21.390.000 đồng của người khác được pháp luật bảo vệ mà cụ thể là của chị H1, nên hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự, chưa có vi phạm pháp luật gì, nhưng chỉ vì ham muốn nhu cầu cá nhân mục đích có tiền tiêu sài, do đó đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác dẫn đến việc trộm cắp tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo H đạt giải thưởng Lương Định Của năm 2015 là phần thưởng cao quý của BCH Trung ương Đ dành cho "*Nhà nông trẻ xuất sắc*" nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa thì người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 BLHS

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Cần phải xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù để đảm bảo việc răn đe và phòng ngừa chung và cũng tương xứng với nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cũng phù hợp với ý kiến của đại diện VKS tại phiên tòa.

[6] Vật chứng của vụ án: - 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, dung lượng 256 GB, tình trạng điện thoại đã qua sử dụng, hoạt động bình thường. Hiện được trả lại cho chị H1 quản lý sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo; Bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Đỗ Mạnh H tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Đỗ Mạnh H **06(sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về phần bồi thường phần dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Mạnh H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Bị hại...
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

